TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 22-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Đào.

2. Ông Đoàn Quốc Bảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Xuân T ,** sinh ngày 29/10/1997, tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân D (đã chết) và bà Châu Thị P, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01, tại Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 174/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: tại Bản án số 51/2016/HSST ngày 10/8/2016 của TAND huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và Quyết định xử phạt hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số 64/QĐ-XPKLBB ngày 19/10/2015 về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/4/2019 đến ngày 21/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay – có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Đình S, sinh năm 1973. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị L (Tên gọi khác: Q), sinh năm 1950. (vắng

mặt)

Nơi cư trú: 54 Trần H, tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân T, sinh năm: 1997, trú tại: T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 12/4/2019, T bắt xe buýt từ xã Q, huyện C đến đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua 01 gói ma tuý của một người đàn ông tên gọi là "N" (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 800.000 đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, T bắt xe buýt về thị trấn Q, huyện C. Khoảng 21 giờ ngày 12/4/2019, T đến thuê phòng nghỉ tại phòng số 6 nhà nghỉ A thuộc tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện C để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ trên người 01 gói nhựa có kích thước (1x3)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt.

Tại bản kết luận giám định số 306/GĐMT-PC54 ngày 19/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2403 gam, loại: Methamphetamine.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 gói nhựa có kích thước (1x3)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 27/6/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar truy tố bị cáo Mai Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Xuân T, đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì lần phạm tội trước bị cáo chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS và 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số 64/QĐ-XPKLBB ngày 19/10/2015 về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 04/11/2015 bị cáo đã nộp 1.000.000 đồng tiền xử phạt tại kho bạc nhà nước huyện Cư M’gar, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân T từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên tịch thu tiêu hủy 0,2187 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật.

Bị cáo có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M’gar đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/4/2019 tại nhà nghỉ A thuộc tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện C, bị cáo Mai Xuân T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,2403 gam ma túy, loại: Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Mai Xuân T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất mua túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Mặc dù, bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật coi thường sức khỏe của bản thân nên bị cáo đã tàng trữ 0,2403 gam ma túy, loại: Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, khi chưa đủ 18 tuổi đã bị Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 51/2016/HSST ngày 10/8/2016, xử phạt 02 năm 06 tháng tù; ngày 19/10/2015 bị Công an huyện Cư M’gar xử phạt hành chính về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 01 tiền sự, tại Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 174/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[6] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, đề nghị rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số 64/QĐ-XPKLBB ngày 19/10/2015 là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Mai Xuân T. Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 15/4/2019, bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

[8] Trong quá trình điều tra, bị cáo Mai Xuân T khai mua ma túy của người đàn ông tên " N" từ năm 2016 đến nay nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể số lần và

khối lượng bao nhiêu. Vì vậy, không có căn cứ để xác định trọng lượng chất ma túy mà bị cáo đã mua để truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh và điều khoản tương ứng.

[9] Trong vụ án này, bị cáo Mai Xuân T khai mua ma túy của một người đàn ông tên "N" ở đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với anh Trần Đình S là người quản lý nhà nghỉ A không biết việc Mai Xuân T thuê phòng của nhà nghỉ để tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,2187 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Xuân T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,2187 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật (*Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Cư M'gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Xuân T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M’gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M’gar;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Thị Nở